

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2021/HS-ST

Ngày: 06 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Tô Thị Thanh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:*
Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Hoàng H, sinh năm 1989 tại T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 01, đường N, tổ 15, phường B, thành phố T, tỉnh T; chỗ ở: Số nhà 42, ngõ 84, đường L, tổ 18, phường Tr, thành phố T, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Xuân Hồng và bà Trần Thị Hoa, có vợ là Tăng Huyền Dung và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 24/12/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Lương Văn C, sinh năm 1975, trú tại thôn A, xã L, huyện K, tỉnh T. (Vắng mặt)

+ Anh Trần Tuấn Đạt, sinh năm 1996, trú tại tổ 50, phường Q, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, Trần Hoàng H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen – xám biển kiểm soát 17B3 - 374.14 từ nhà đến khu vực công viên K, thuộc phường K, thành phố T, tỉnh T mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây H gặp và mua của 01 người đàn ông khoảng 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ được 01 túi ma túy tổng hợp với giá 3.000.000 đồng. H nhận lấy và cất túi ma túy vào túi áo khoác ngoài bên trái của H, sau đó điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày khi H đi đến khu vực sân chung cư P, thuộc tổ 6, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của anh Lương Văn C và anh Trần Tuấn Đạt, H tự giác giao nộp từ túi áo khoác ngoài bên trái của H đang mặc 01 túi nilon trong suốt có mép cài viên màu đỏ, bên trong có 10 viên nén màu vàng, một mặt mỗi viên nén đều có chữ “No See” dập chìm. Trần Hoàng H khai đây là các viên ma túy tổng hợp của H mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của H đang mặc 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng đã cũ, kiểm tra xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen - xám biển kiểm soát 17B3 - 374.14 không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và biên bản kiểm tra niêm phong điện thoại theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hoàng H tại số nhà 42, ngõ 84, đường L, tổ 18, phường Tr, thành phố T, tỉnh T không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Kết luận giám định số 458/KLGĐMT - PC09 ngày 21/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu của Trần Hoàng H là ma túy, loại MDMA, khối lượng 4,5732 gam (Bốn phẩy năm nghìn bảy trăm ba mươi hai gam).

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTP ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T để xét xử đối với Trần Hoàng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoàng H mức án tù 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên ngoài ghi số 458/KLGĐMT. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng đã cũ, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với xe máy Honda Wave S màu đen-xám biển kiểm soát 17B3 - 374.14, đề nghị chuyển lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình để tiếp tục điều tra, xác minh.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trần Hoàng H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 18/12/2020, tại khu vực sân chung cư P, tổ 6,

phường Q, thành phố T, tỉnh T, Trần Hoàng H đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,5732 gam ma túy, loại MDMA, mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của Trần Hoàng H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Hành vi của Trần Hoàng H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của bao gia đình và còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Trần Hoàng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Do đó, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Trần Hoàng H là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với

tài sản quản lý của bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng đã cũ, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen - xám, biển kiểm soát 17B3 - 374.14, đăng ký xe mang tên Bùi Văn Lữ, sinh năm 1963, trú tại thôn Đại Đồng, xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Năm 2018, ông Bùi Văn Lữ đã bán chiếc xe máy trên cho người không quen biết, việc mua bán không làm giấy tờ. Tháng 6/2020, Trần Hoàng H mua chiếc xe máy trên của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ tại bến xe khách thành phố Thái Bình với giá 3.000.000 đồng, việc mua bán không làm giấy tờ, không có đăng ký. Vì vậy, chuyển chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp tục điều tra, xác minh.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Trần Hoàng H khai mua của 01 người đàn ông khoảng 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực công viên K, phường K, thành phố T, tỉnh T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/12/2020).

Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Trần Hoàng H hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 458/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Trả lại bị cáo Trần Hoàng H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng đã cũ.

3.3. Chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen - xám, biển kiểm soát 17B3 - 374.14 để tiếp tục điều tra, xác minh.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/4/2021.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố T, tỉnh T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý